

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị La Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**Bị đơn:** Anh Lê Xuân H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị T và anh Lê Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị La Thị T và anh Lê Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị La Thị T và anh Lê Xuân H có 02 con chung là các cháu Lê Thanh P, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 04/12/2015. Chị T và anh H thống nhất giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu P, M trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động); Chị T, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị T, anh H được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị La Thị T và anh Lê Xuân H xác nhận tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị La Thị T nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000625 ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, chị T được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- UBND xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Phương Thúy**